

Số: 173A/2018/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 603/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: đường K, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: đường P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Yến L và anh Nguyễn Thành L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Yến L và anh Nguyễn Thành L cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Minh Tr, sinh ngày 02/4/2012 và Nguyễn Vũ Minh Th, sinh ngày 09/01/2014. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị Nguyễn Thị Yến L.

Chị Nguyễn Thị Yên L và anh Nguyễn Thành L tự nguyện thỏa thuận giao cả hai cháu Nguyễn Vũ Minh Tr và Nguyễn Vũ Minh Th cho chị Nguyễn Thị Yên L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc các cháu đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Thành L phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Vũ Minh Tr mỗi tháng 1.000.000đồng kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến lúc cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi, cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Vũ Minh Th mỗi tháng 1.000.000đồng kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến lúc cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Yên L và anh Nguyễn Thành L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Yên L và anh Nguyễn Thành L tự nguyện thỏa thuận giải quyết với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Yên L và anh Nguyễn Thành L cùng xác định vợ chồng không có nợ của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Yên L và anh Nguyễn Thành L mỗi người phải chịu 75.000đồng nhưng chị Nguyễn Thị Yên L và anh Nguyễn Thành L tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị Yên L chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Thành L phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng chị Nguyễn Thị Yên L và anh Nguyễn Thành L tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị Yên L chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng thay anh Nguyễn Thành L.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị Yên L phải chịu là 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Yên L đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 003377 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Nguyễn Thị Yên L đã nộp đủ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- UBND phường V, thành phố H, tỉnh T.T.Huế (Chị Nguyễn Thị Yến L và anh Nguyễn Thành L đăng ký kết hôn ngày 02/8/2012);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan